TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 25/9/2020
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương.

Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị H Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 823/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Cao Ngọc N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Hợp đồng ủy quyền ngày 07/8/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973.

3. Chị Huỳnh Thị H2, sinh năm 1991.

4. Anh Huỳnh Tấn P, sinh ngày 16/3/2002.

Cùng địa chỉ: ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Văn H3, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Ông B, ông N, ông H1 có mặt; bà P, chị H2, anh P, ông H3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Đ là hàng xóm với nhau, nhà ông sát vách tường nhà bà Đ. Hiện ông đang quản lý sử dụng phần đất và nhà tại thửa 1047, tờ bản đồ số 10 (thửa mới số 73, tờ bản đồ số 17) xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khoảng giữa năm 2018 bà Đ tiến hành phá căn nhà cũ để xây nhà mới. Khi xây nhà thì bà Đ thuê máy Kobe đến phá nhà cũ và đào móng nhà mới. Bà Đ thuê máy Kobe đào móng sâu khoảng 1,5 m, rộng khoảng 5m^2. Thời điểm đó ông có nói đội thợ xây dựng là đào móng sâu vậy sẽ gây lún nứt nhà của ông, tuy nhiên ông Nguyễn Mạnh Hùng thầu xây dựng của bà Đ có nói là bên đất của người ta thì người ta làm.

Quá trình từ khi bà Đ bắt đầu tiến hành xây dựng nhà đến khi xây dựng xong nhà khoảng 06 tháng. Trong thời gian này thì nhà ông chưa có dấu hiệu bị lún nứt nên ông không có ý kiến gì đối với bà Đ. Sau khi bà Đ xây dựng nhà xong được khoảng 01 tháng thì ông mới P hiện nhà bị lún nứt, khi đó ông có gặp bà Đ nói bà sang nhà ông để hai bên thương lượng giải quyết nhưng bà Đ cố tình tránh né không hợp tác.

Ngày 04/11/2019 ông làm đơn khiếu nại gửi ra xã yêu cầu hòa giải. Ngày 06/12/2019 UBND xã PĐ tiến hành hòa giải, tại buổi hòa giải thì phía bà Đ cho rằng bà Đ không dùng máy Kobe để đào móng mà chỉ đào móng bằng tay sâu khoảng 3 tấc. Việc bà Đ khai như vậy là hoàn toàn không đúng sự thật, do hai bên hòa giải ở xã không thành nên đến ngày 24/12/2019 ông làm đơn khởi kiện ra tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền là 210.000.000 đồng do việc bà Đ xây nhà làm lún nứt nhà ông. ông không yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định, bởi vì ông không có tiền với lại

cơ quan chuyên môn giám định cũng không biết gì về việc lún nứt nhà. Ông chỉ yêu cầu Tòa án thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ lại để ông sẽ thuê người đào móng nhà lên cho Tòa án xem việc bà Đ xây nhà gây lún nứt nhà của ông.

- Bị đơn ông bà Nguyễn Thị Đ do ông Cao Ngọc N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Đ và ông Huỳnh Văn B là hàng xóm với nhau, nhà bà Đ với nhà ông B sát vách nhau. Về nguồn gốc đất của bà Đ đang quản lý sử dụng là do gia đình bà Đ khai phá sau đó được UBND huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào khoảng tháng 6/2018 bà Đ tiến hành tháo dỡ toàn bộ căn nhà cũ để xây dựng căn nhà mới. Bà Đ có thuê ông Nguyễn Mạnh Hùng ở gần nhà bà làm thầu xây dựng căn nhà nêu trên. Khi đội thợ xây tiến hành xây dựng thì chỉ dùng cuốc xẻng để đào móng sâu xuống khoảng 30cm sau đó đổ vĩ bê tông. Thời điểm khi bà Đ tiến hành phá dỡ nhà cũ thì phần tường nhà của ông B đã bị nứt từ trên mái tôn kéo xuống đến móng nhà. Khi đó ông Hùng là chủ thầu xây dựng có dùng điện thoại để chụp hình lại vết nứt trên tường của ông B nhưng do ông Hùng đã thay điện thoại mới nên các hình ảnh này không còn để cung cấp cho Tòa án.

Từ thời điểm bà Đ tiến hành làm móng và đến khi xây dựng xong nhà vào khoảng giữa tháng 11/2018 thì ông B không có ý kiến gì về việc nhà bị nứt hay hư hỏng gì. Khoảng tháng 10/2019 ông B có gặp bà Đ nói là nhà của ông bị nứt và kêu bà Đ sang xem. Khi đó bà Đ có nói với ông B là "nhà bà Đ đã làm cả năm nay, việc nhà ông nứt không phải do bà Đ xây nhà". Sau đó đến tháng 11/2019 thì ông B làm đơn thưa ra xã PĐ. Ngày 06/12/2019 xã có mời bà Đ và ông Bên lên để hòa giải nhưng do hai bên không thỏa thuận được nên ông B khởi kiện lên Tòa án.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu bà Đ phải sửa chữa và bồi thường công trình bị thiệt hại với tổng số tiền là 210.000.000 đồng bà Đ không đồng ý. Bởi vì nguyên nhân dẫn đến việc nhà của ông B bị lún nứt không phải do việc bà xây nhà gây ra mà do nhà của ông B xây dựng đã lâu. Thời điểm bà Đ tiến hành xây dựng nhà thì đã thấy nhà ông B bị lún nứt.

Hiện nay bà Đ đang sống một mình, cH bà Đ là ông Cao Ngọc Đáng đã chết vào năm 2019.

- Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh H1 trình bày:

Ông là người cùng xóm với ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Đ, từ trước đến nay giữa ông và ông B, bà Đ không có mâu thuẫn gì, nghề nghiệp của ông là thầu xây dựng.

Khoảng tháng 6/2018 bà Nguyễn Thị Đ thuê ông xây dựng cho bà Đ 01 căn nhà cấp 4, diện khoảng 120 m^2. Khi tiến hành xây dựng thì bà Đ có nhờ ông thuê máy xúc (Kobe) phá nhà cũ để lấy mặt bằng xây dựng nhà mới. Do nền nhà cũ của bà Đ thấp hơn mặt đường khoảng 1m nên sau khi phá dỡ nhà cũ thì ông chỉ yêu cầu Kobe dọn dẹp nền nhà để ông làm móng từ nền nhà cũ lên. Ông xác định không có việc máy Kobe đào móng sâu khoảng 1,5m và rộng khoảng 5m^2 như lời khai của ông B. Thời điểm ông tiến hành phá nhà của bà Đ thì ông đã P hiện nhà của ông B bị nứt tường từ trên mái tôn kéo xuống đến móng, tổng cộng có 3 điểm nứt. Khi đó ông có dùng điện thoại của ông để chụp hình những điểm nứt và đưa cho ông B xem, ông còn nói với ông B là nhà ông đã nứt sẵn mấy đường và hàng rào phía sau nghiêng qua phần đất nhà bà Đ 1 tấc nên sau này ông đừng nói là do nhà bà Đ xây nhà dẫn đến nhà ông bị nứt, lúc đó ông B không có ý kiến gì. Do ông đã thay điện thoại mới nên những hình ảnh này này đã bị mất, không cung cấp cho Tòa án được. Trong quá trình xây dựng từ khi khởi công đến khi hoàn thiện thì ngày nào ông B cũng sang xem đội thợ xây dựng và ông B cũng không hề có ý kiến gì.

Về nguyên nhân dẫn đến nhà của ông B bị lún nứt là do nhà ông B xây dựng đã lâu, thời điểm xây dựng ông B không làm móng chắc chắn. Trước đây vào khoảng năm 2015 ông B cũng đã thuê ông đến nhà ông B để sửa chữa các vết nứt, đúc đà, câu sắt lại.

Nay ông Huỳnh Văn B khởi kiện yêu cầu bà Đ phải bồi thường số tiền 210.000.000 đồng vì cho rằng bà Đ xây nhà gây lún nứt nhà ông B là không có cơ sở. Ông xác định trước khi ông xây dựng nhà cho bà Đ thì nhà ông B đã bị lún nứt chứ không phải lúc bà Đ xây nhà thì nhà ông B mới bị lún nứt.

- *Tại đơn trình bày ngày 02/7/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày*:

Bà là vợ của ông Huỳnh Văn B, việc bà Đ xây dựng nhà thuê Kobe đào lỗ cột quá sâu sát ranh đất nền của nhà bà. Do đất của nhà bà cao hơn nền cũ của nhà bà Đ 2m, Kobe đào lỗ cột quá sâu, trời mưa quá lớn, thợ hồ dùng máy bơm nước ra ngoài để đỗ chân cột, do đó cát và đất trong nền nhà của bà chảy qua phía nhà bà Đ bị sụp và lún sâu. Nay gia đình bà yêu cầu bà Đ khắc phục hậu quả do bà Đ gây ra và bồi thường thiệt hại cho bà để bà thuê thợ hồ sữa chữa lại nhà.

- *Tại đơn trình bày ngày 02/7/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H trình bày:*

Chị là con của ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị P, việc bà Đ xây dựng nhà thuê Kobe đào lỗ cột quá sâu sát ranh đất nền của nhà cha mẹ chị. Do

đất của nhà cha mẹ chị cao hơn nền cũ của nhà bà Đ 2m, Kobe đào lỗ cột quá sâu, trời mưa quá lớn, thợ hồ dùng máy bơm nước ra ngoài để đỗ chân cột, do đó cát và đất trong nền nhà của cha mẹ chị chảy qua phía nhà bà Đ bị sụp và lún sâu. Nay gia đình chị yêu cầu bà Đ khắc phục hậu quả do bà Đ gây ra và bồi thường thiệt hại cho cha mẹ chị để cha mẹ chị thuê thợ hồ sữa chữa lại nhà.

- Tại đơn trình bày ngày 02/7/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Tấn P trình bày:

Anh là con của ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị P, việc bà Đ xây dựng nhà thuê Kobe đào lỗ cột quá sâu sát ranh đất nền của nhà cha mẹ anh. Do đất của nhà cha mẹ anh cao hơn nền cũ của nhà bà Đ 2m, Kobe đào lỗ cột quá sâu, trời mưa quá lớn, thợ hồ dùng máy bơm nước ra ngoài để đỗ chân cột, do đó cát và đất trong nền nhà của cha mẹ anh chảy qua phía nhà bà Đ bị sụp và lún sâu. Nay gia đình anh yêu cầu bà Đ khắc phục hậu quả do bà Đ gây ra và bồi thường thiệt hại cho cha mẹ anh để cha mẹ anh thuê thợ hồ sữa chữa lại nhà.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh H1 là đúng theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, chị Huỳnh Thị H, anh Huỳnh Tấn P chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ: Tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, ông B cho rằng bà Nguyễn Thị Đ ở PĐ thuê máy cuốc bê tông (Kobe) cuốc móng nền sát ranh đất của nhà ông thửa đất 1047 tờ bản đồ 10 diện tích 183 m^2 (bản đồ mới số 17, thửa 73) nên nền nhà bị sụp lún dẫn đến nứt tường, nhưng trên thực tế ông không có bằng chứng gì để chứng minh việc bà Đ có thuê xe Kobe đào đất làm ảnh hưởng đến nhà ông B,

Tại bản lấy lời khai tại Tòa án ngày 9/3/2020 bà Đ trình bày rằng, tháng 6/2018 gia đình bà tháo dỡ toàn bộ nhà cũ đang ở để xây dựng nhà mới, bà có thuê thợ về nhà để xây dựng nhưng chỉ dùng cuốc xẻng để dào móng sâu xuống khoảng 30cm để đổ vĩ bê tông, chứ không có việc gia đình bà thuê máy Kobe để đào như lời khai của ông B, nay ông B yêu cầu bà phải bồi thường số tiền trên bà Đ không đồng ý.

Từ những căn cứ nêu trên, căn cứ vào các Điều 93, 95, 96 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, chị Huỳnh Thị H, anh Huỳnh Tấn P đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P, chị H, anh P.

Người làm chứng ông Trịnh Văn Hòa đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống ở ấp BN, xã PĐ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn B thì ông cho rằng thời gian bà Đ xây nhà gây lún nứt nhà của ông xảy ra vào năm 2018 – 2019, vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 để giải quyết.

[5]. Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 24/12/2019 nguyên đơn ông Huỳnh Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại do việc bà Đ xây nhà làm lún nứt nhà ông B với số tiền 200.000.000 đồng. Tại biên bản phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/8/2020 ông B yêu cầu bà Đ phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 210.000.000 đồng.

[6]. Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Văn B cho rằng vào khoảng giữa năm 2018 bà Đ tiến hành phá căn nhà cũ để xây nhà mới. Khi xây nhà thì bà Đ thuê

máy Kobe đến phá nhà cũ và đào móng nhà mới sâu khoảng 1,5 m, rộng khoảng 5m^2 gây lún nứt nhà của ông B. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đ không thừa nhận lời khai của nguyên đơn ông Huỳnh Văn B.

Ngày 27/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 269/2020/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Huỳnh Văn B cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch toàn bộ các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà Nguyễn Thị Đ xây nhà gây lún nứt làm thiệt hại tài sản của gia đình ông. Hết thời hạn yêu cầu cung cấp chứng cứ, ông B không cung cấp được các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Ngày 09/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch phối hợp cùng với đại diện Ủy ban nhân dân xã PĐ tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ phần tài sản nguyên đơn ông Huỳnh Văn B đang yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2020 thể hiện phần bức tường phía bên trái (tính từ ngoài đường đi vào) của nhà ông Huỳnh Văn B có một số vết rạn nứt, phía dưới nền nhà các góc tường bị sụt lún. Phần tường phía bên phải (tính từ ngoài đường đi vào) của nhà bà Nguyễn Thị Đ có những vết rạn nứt trên tường phòng ngủ đầu tiên và trên tường nhà vệ sinh phía sau.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2020 Ủy ban nhân dân xã PĐ cung cấp "*Địa P không biết nguyên nhân rạn nứt tường và sụt lún nhà của ông Huỳnh Văn B là do đâu, mà phải có kết luận của cơ quan chuyên môn mới có thể kết luận được*".

Ngày 22/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 448/2020/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị Đ cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch kết luận giám định (theo quy định tại Điều 32 Luật giám định tư pháp) của cơ quan có chuyên môn về nguyên nhân dẫn đến việc lún nứt nhà của ông Huỳnh Văn B. Tuy nhiên hết thời hạn ông B và bà Đ đều không cung cấp được các tài liệu chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2020 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 14/8/2020 nguyên đơn ông Huỳnh Văn B xác định không yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định nguyên nhân dẫn đến việc lún nứt nhà của ông. Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Đ cũng không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn B thì thấy rằng:

Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định rõ: "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là*

có căn cứ và hợp pháp". Tuy nhiên kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Huỳnh Văn B không cung cấp cho Tòa án bất cứ chứng cứ nào để chứng minh việc bà Đ xây nhà gây lún nứt nhà của ông.

Tại mục 1 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ P sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

"1.1. Phải có thiệt hại xảy ra.

1.2. Phải có hành vi trái pháp luật.

1.3. Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

1.4. Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại."

Trong vụ án này để có căn cứ xác định có P sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay không thì cần phải có kết luận giám định của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng, để xác định rõ nguyên nhân chính dẫn đến việc nhà ông B bị lún, nứt có phải do việc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ xây nhà hay không.

Quá trình làm việc Tòa án đã nhiều lần yêu cầu ông B cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nhưng ông B không cung cấp. Tòa án cũng đã lập biên bản giải thích rõ cho ông B các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự liên quan đến việc yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định các cơ quan, tổ chức có chuyên môn về lĩnh vực xây dựng để có kết luận về nguyên nhân dẫn đến việc lún nứt nhà của ông B nhưng ông B không yêu cầu, bởi vì ông cho rằng cơ quan chuyên môn cũng không biết gì về nguyên nhân dẫn đến việc lún nứt nhà của ông.

Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".*

Việc ông Huỳnh Văn B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ bồi thường số tiền 210.000.000 đồng vì cho rằng bà Đ xây nhà làm lún nứt nhà ông B nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông B là không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn B được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 93, 95, 96, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản" của nguyên đơn ông Huỳnh Văn B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn B được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Mạnh Hùng được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị P, chị Huỳnh Thị H, anh Huỳnh Tấn P được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành